TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 693/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 361; Khoản 4, Điều 396 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 412/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: 86/8B, ấp A, xã X, Thành phố H.

Số căn cước công dân: 079077031408 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021.

2. Bà Nguyễn Hoàng Mỹ A, sinh năm 1980;

Địa chỉ: 258/98A Nguyễn D, tổ A, Khu phố A, phường C, Thành phố H.

Số căn cước công dân: 079180010313 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 85, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân xã phường C (Phường A, Quận A cũ), Thành phố H cấp ngày 08/6/2020 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Hoàng Mỹ A là hợp pháp.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2025, ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Hoàng Mỹ A thống nhất thỏa thuận:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Hoàng Mỹ A thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Hoàng Mỹ A xác nhận có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Thiên A, sinh ngày: 09/02/2014, giới tính: Nam. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Hoàng Mỹ A và ông Nguyễn Anh T thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Hoàng Thiên A cho bà Nguyễn Hoàng Mỹ A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 10 (*Mười*) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10/11/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Trường hợp ông Nguyễn Anh T không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Nguyễn Hoàng Mỹ A có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Nguyễn Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Nguyễn Hoàng Mỹ A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Anh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Nguyễn Anh T phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Hoàng Mỹ A thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự chung khác: Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Hoàng Mỹ A thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Hoàng Mỹ A cùng chịu.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Hoàng Mỹ A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Hoàng Mỹ A xác nhận có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Thiên A, sinh ngày: 09/02/2014, giới tính: Nam. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Hoàng Mỹ A và ông Nguyễn Anh T thống nhất thỏa thuận

giao con chung Nguyễn Hoàng Thiên A cho bà Nguyễn Hoàng Mỹ A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 (*Mười*) dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10/11/2025.

Trường hợp ông Nguyễn Anh T không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Nguyễn Hoàng Mỹ A có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Nguyễn Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Nguyễn Hoàng Mỹ A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Anh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Nguyễn Anh T phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Hoàng Mỹ A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ chung về tài sản khác: Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Hoàng Mỹ A thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Hoàng Mỹ A cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Hoàng Mỹ A đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019191 ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Hoàng Mỹ A đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 10 – Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND P. Chánh Hưng, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (15).

THẨM PHÁN

Vũ Thị Trang